

Tính Thiêng trong di sản văn hóa Việt

 **THS. NGUYỄN THỊ THỦY**
Trường Đại học Đại Nam

- NGÀY NHẬN BÀI: 10/01/2023 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 28/01/2023
- NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 15/02/2023

Tóm tắt: Văn hóa nói chung, di sản văn hóa nói riêng luôn luôn có một vị trí quan trọng trong đời sống xã hội ngày nay. Luật Di sản văn hóa xác định, di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Di sản văn hóa đóng vai trò quan trọng trong hoạt động du lịch, cũng như trong cuộc sống của con người. Với truyền thống nghề trồng lúa nước, gắn bó với tự nhiên và phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau của tự nhiên đã làm cho người Việt cổ có tín ngưỡng đa thần: mây - mưa - sấm - chớp - trời - đất - nước... Chính tín ngưỡng đa thần thuần Việt cùng các tín ngưỡng tôn giáo đã làm nên sự linh thiêng đặc sắc trong các di sản văn hóa Việt Nam. Vì vậy, những di sản văn hóa bản thân nội tại đã có tính thiêng; đồng thời, do tính linh hoạt và dung hợp của người Việt đã tạo cho di sản văn hóa tính linh thiêng.

Từ khóa: Tính Thiêng, di sản văn hóa, văn hóa Việt Nam.

1. DI SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM

Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam Á, có bờ biển dài, với hệ thống sông ngòi chằng chịt, là ngã tư giao lưu của nhiều nền văn minh lớn trên thế giới. Từ những đặc điểm về tự nhiên và khí hậu, nền văn minh nông nghiệp lúa nước đã hình thành trên mảnh đất Việt Nam từ rất sớm nhưng dân tộc Việt Nam phải chịu những khắc nghiệt của thiên tai, lũ lụt, triền miên đắp đê, be bờ và chống giặc ngoại xâm. Đất nước và con người Việt Nam đã phải trải qua hơn

10 thế kỉ bị phương Bắc đô hộ, hàng ngàn năm đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giữ vững bờ cõi đất nước. Chính điều kiện về tự nhiên, lịch sử, xã hội đặc thù đã tạo cho người Việt Nam có những đặc trưng văn hóa nổi bật, hình thành di sản văn hóa đồ sộ, một trong những đặc trưng nổi bật đó là tính Thiêng trong di sản văn hóa của người Việt Nam.

Tính Thiêng của văn hóa thể hiện trong từng ngóc ngách của di sản văn hóa người Việt Nam, từ tín ngưỡng, tôn giáo, phong

tục tập quán đến nghệ thuật, văn học,...

Trong đời sống văn hóa, di sản văn hóa đóng vai trò quan trọng như là trụ cột vững chắc, nơi lưu trữ bản sắc dân tộc và cũng là cơ sở để sáng tạo những giá trị văn hóa mới cho xã hội đương đại. Di sản văn hóa là tổng hợp những tài sản văn hóa truyền thống, được thừa nhận và sử dụng bởi chủ thể nhằm đáp ứng nhu cầu và yêu cầu của thời đại. Tuy nhiên, không phải tất cả các sản phẩm văn hóa đều được xếp vào danh mục di sản văn hóa, chỉ những sản phẩm văn hóa nào có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa và khoa học, đã được lựa chọn, tinh chế và phát triển qua nhiều thế hệ trong lịch sử xây dựng và bảo vệ đất nước mới xứng đáng được tôn vinh là di sản văn hóa.

Di sản văn hóa là biểu tượng về giá trị văn hóa, thể hiện bản sắc và sự kế thừa. Nó đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, cung cấp nguồn lực phong phú cho tăng trưởng kinh tế và cũng là điểm tựa vững chắc cho đời sống tinh thần và môi trường văn hóa đa dạng. Di sản văn hóa Việt Nam chính là sự biểu hiện lối sống và tư tưởng của cộng đồng người Việt, được sáng tạo và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, bao gồm các yếu tố phi vật thể như nghi lễ, phong tục, tri thức địa phương, niềm tin, giá trị văn hóa, nghệ thuật, cùng với các thành phần vật thể như đình, đền, miếu, nhà ở của cộng đồng người Việt.

2. TÍNH THIÊNG TRONG DI SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM

Từ lâu, người Việt Nam đã có niềm tin sâu sắc về cái thiêng, trước cả khi họ tiếp xúc với văn hóa Hán. Thuật ngữ «thiêng»

CHÍNH ĐIỀU KIỆN VỀ TỰ NHIÊN, LỊCH SỬ, XÃ HỘI ĐẶC THÙ ĐÃ TẠO CHO NGƯỜI VIỆT CÓ NHỮNG ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA NỔI BẬT, HÌNH THÀNH DI SẢN VĂN HÓA ĐỒ SỘ, MỘT TRONG NHỮNG ĐẶC TRƯNG NỔI BẬT ĐÓ LÀ TÍNH THIÊNG TRONG DI SẢN VĂN HÓA CỦA NGƯỜI VIỆT NAM.

là một từ ngữ thuần Việt, được kết hợp với «liêng» để tạo thành thuật ngữ «thiêng liêng» (từ điển Việt – Pháp - Bồ Đào Nha). Sau khi tiếp nhận văn hóa Hán, người Việt đã sử dụng thêm từ “linh” và sử dụng cả hai thuật ngữ “linh thiêng” và “thiêng liêng”. Tuy nhiên, ý nghĩa của hai thuật ngữ này không hoàn toàn giống nhau. Các yếu tố thiêng liêng liên quan đến các sinh vật trong tự nhiên như chim, cây cỏ, rừng, núi, đất và nước, đại diện cho niềm tin tôn thờ tự nhiên của người Việt từ thời cổ đại.

Tính Thiêng là một khái niệm rất quan trọng trong văn hóa của người Việt Nam. Theo quan niệm của người Việt, cái thiêng không chỉ xuất hiện ở các nơi linh thiêng như đền, chùa, miếu, mà còn xuất hiện ở các vật phẩm, động vật, cây cối và cả con người.

Người Việt phải chịu đựng biết bao gian khổ, từ thiên tai lũ lụt đến chống giặc ngoại xâm, bấy nhiêu đã hình thành trong tâm thức người Việt một thái độ ứng xử với thiên nhiên, với con người và với thần linh. Với quan niệm vạn vật hữu linh, tất cả mọi thứ đều có linh hồn, khẳng định mối quan hệ giữa thế giới người sống với tổ tiên,

DI SẢN VĂN HÓA LÀ TỔNG HỢP NHỮNG TÀI SẢN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG, ĐƯỢC THỪA NHẬN VÀ SỬ DỤNG BỞI CHỦ THỂ NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU VÀ YÊU CẦU CỦA THỜI ĐẠI.

với người đã khuất cũng như mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên mà theo họ những lực lượng này có khả năng siêu việt, mang lại lợi ích và bảo hộ cho cuộc sống của họ. Nghề nông nghiệp lúa nước ngàn đời “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”, được mùa hay mất mùa đều phụ thuộc vào thời tiết. Từ những hiện tượng tự nhiên, như mây - mưa - sấm - chớp trở thành lực lượng siêu nhiên đối với người Việt, họ đã nhân cách hóa các lực lượng tự nhiên trở thành những vị thần phải thờ để cầu mong phù hộ cho mưa, nắng phải thì, mùa màng bội thu. Hệ thống thần tứ pháp: pháp Vân - pháp Lôi - pháp Vũ - pháp Điện, đại diện cho các vị thần: mây, mưa, sấm, chớp ra đời và được thờ trong các đền, đình, chùa, miếu trong mọi khắp nẻo làng, hình thành nên một hệ thống thần điện thiêng liêng cao cả.

Trong hệ thống thần điện thiêng liêng đó, cao cả và điển hình nhất phải kể đến hiện tượng tứ bất tử: vị thần tứ bất tử thứ nhất: thần núi - thần sông (Sơn Tinh - Thủy Tinh). Từ ước mong, khao khát dời núi chặn lụt, bảo vệ mùa màng, vậy là trong tâm thức người Việt biến núi Tản Viên thành vị thần núi Tản đầy uy lực chống lại lụt lội, bảo vệ mùa màng, cuộc sống cho người dân. Vị thần thứ hai là Thánh Gióng, ước vọng khát khao chống giặc ngoại xâm,

câu chuyện về Chử Đồng Tử - Tiên Dung thể hiện ước mong bình đẳng giai cấp và câu chuyện cuối cùng về Mẫu Liễu Hạnh, một khát vọng bình quyền, khát khao đòi quyền lợi của người phụ nữ trong xã hội đương thời, xã hội cuối thời Lê đầu thời Mạc. Huyền thoại do con người thêu dệt nên, đặt vào trong đó sự khát khao, ước vọng của mình và tự mình đặt niềm tin tuyệt đối vào đó là linh thiêng, là thần thánh để dựa vào và vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

Tính Thiêng là siêu phàm, là siêu nhân và siêu việt còn được thể hiện rõ nhất trong tôn giáo. Đạo Phật từ Ấn Độ du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, vị tăng lữ đầu tiên đến đất Việt truyền đạo là Mahakappua. Người Việt tiếp nhận tôn giáo này một cách tự nguyện và biến đổi để phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng bản địa. Tính Thiêng được thể hiện bởi hình thức phù hợp với văn hóa và căn cơ cũng như khát vọng của dân tộc. Cùng là tôn giáo du nhập từ bên ngoài với Đạo Nho, nhưng Đạo Phật được người Việt tiếp nhận và cải biên thành di sản văn hóa riêng của dân tộc vì Đạo Nho đi theo bước chân của kẻ xâm lược và triết lý của nó chủ yếu phục vụ cho giai cấp thống trị trong khi đó Đạo Phật chứa những triết lý phù hợp với tín ngưỡng, cuộc sống của người Việt. Tăng lữ truyền bá Đạo Phật vào đất Việt là những người có tài cầu mưa, đáp ứng nhu cầu người Việt - cầu mưa nắng cho mùa màng bội thu - đồng thời, họ cũng chính là những người thầy thuốc, gần gũi với dân, chữa bệnh cho dân, hiểu được mong muốn của dân. Do vậy, Đạo Phật đóng vai trò rất lớn trong đời sống tinh thần của người dân Việt Nam. Từ miền Bắc cho đến miền Nam, cứ

đến ngày đầu năm người ta lại đi lễ chùa cầu may, cầu tình duyên, cầu sức khỏe... họ tin rằng đi chùa để hái lộc mang sự may mắn về nhà cho cả năm. Những ngày rằm – mừng một Âm lịch hàng tháng, nhiều người ăn chay với niềm tin để cho tâm thanh tịnh, không sát sinh vào những ngày thiêng này.

Bông sen trong đầm thì rất đổi bình thường, bình thường như bao loài hoa khác, chỉ là một loài thực vật trong vô số những cây cỏ, nhưng khi những hoa sen này được khắc họa trong chùa, làm những bệ đỡ cho tượng Phật thì nó là sự thăng hoa của nghệ thuật và là niềm tin của con người. Những bức hình hoa sen vào chùa không những tô đẹp thêm cho cảnh sắc chùa mà còn có ý nghĩa vô cùng lớn lao, bông sen là biểu tượng cho tình người, là khát vọng, đại diện cho sự giác ngộ đến tận cùng của trí tuệ, tượng trưng cho tòa ngát tâm hồn của Đức Phật. Thông qua tất cả các biểu tượng, hình ảnh dường như rất đổi bình dân thường ngày, nhưng khi được đưa vào chùa xây dựng trở thành những vật linh có ý nghĩa trong đời sống tâm linh của người Việt, những con vật bình thường trở thành linh vật để người Việt gửi gắm khát vọng của mình vào biểu tượng đó. Mái chùa không đơn giản là che mưa che nắng mà trên mái chùa, có những hình ảnh như đầu đao, đám mây, xuất phát từ khát vọng sâu bền nhất của người Việt là cầu mưa, cầu mùa vì cuộc sống của họ gắn liền với sản xuất nông nghiệp, họ lên chùa để cầu mong mùa màng, cầu mưa nắng phải thì cho mùa bội thu.

Tính Thiêng được thể hiện bởi nghi thức và chính nghi thức này phù hợp với văn hóa, lịch sử, căn cơ, khát vọng của dân tộc.

Người Việt kín đáo, tế nhị, hình ảnh người phụ nữ ăn mặc gọn gàng, kín đáo, do đó, những bức tượng được thờ ở trong chùa cũng thể hiện điều này. Văn hóa người Việt cho rằng, phụ nữ dù ngồi hay đứng phải trong tư thế chân chụm, hiền hòa, mặc áo phải kín cổ, che ngực, hình ảnh người phụ nữ đẹp là cô tiên rất kín đáo, hay trong chùa những chuẩn mực của cái đẹp mà người Việt cho là đẹp nhất của con người được thể hiện thông qua bức tượng Bồ Tát.

Cuộc sống của người Việt không thể tách rời với lễ hội truyền thống hòa cùng nhịp sống mùa màng, sinh hoạt cộng đồng. Trong sinh hoạt cộng đồng, lễ hội được coi là hiện tượng văn hóa nguyên sinh, nguyên hợp, gồm nhiều hình thức sinh hoạt và các hiện tượng văn hóa khác nhau. Người ta cho rằng, tất cả những gì gắn với lễ hội đều nhiễm tính thiêng, người ta đến với lễ hội để cầu tài, cầu lộc, cầu may, nếu người dự hội lấy được một thứ gì đó trong lễ hội thì đem về điều tốt lành cho mình, gọi là “lấy hên”. Ví dụ như trong lễ hội ông Đùng, bà Đà ở Hưng Yên, người ta tranh nhau giành giật cái nan tre đan hình ông Đùng, bà Đà vì quan niệm rằng, chỉ cần ném cái nan tre xuống ruộng, lúa sẽ trĩu hạt, ném vào

TÍNH THIÊNG LÀ MỘT KHÁI NIỆM RẤT QUAN TRỌNG TRONG VĂN HÓA CỦA NGƯỜI VIỆT NAM. THEO QUAN NIỆM CỦA NGƯỜI VIỆT NAM, CÁI THIÊNG KHÔNG CHỈ XUẤT HIỆN Ở CÁC NƠI LINH THIÊNG NHƯ ĐỀN, CHÙA, MIẾU, MÀ CÒN XUẤT HIỆN Ở CÁC VẬT PHẨM, ĐỘNG VẬT, CÂY CỐI VÀ CẢ CON NGƯỜI.

ruộng muối, muối sẽ được mùa. Hay là ở hội làng Đồng Kỵ (Bắc Ninh) có tục rước sinh thực khí bằng gỗ, tan hội những sinh thực khí này được đem đốt và tro chia cho những người trong hội đem về rắc trên những đám ruộng để mùa màng bội thu. Trong sự kết hợp giữa nghi thức Phật giáo với lễ hội truyền thống, các lễ hội làng, hội chùa thường được điều chỉnh cho phù hợp với tập quán người Việt, như trong dịp lễ Phật đản có lễ hội Tứ Pháp (lễ cầu mưa) vì dân gian tin rằng, trong dịp lễ này cầu mưa để có nước tắm cho Phật đồng thời cũng cầu mong mưa cho mùa màng tươi tốt.

Lên chùa bẻ một cành sen

Ăn cơm bằg đèn đi cấy dưới trăng

Hai câu thơ trong bài hát “Đi cấy” của dân ca Thanh Hóa với hình ảnh thân thuộc và rất mộc mạc đời thường: chùa, cành sen, cơm, đèn, trăng... những thứ ấy gần bó không thể thiếu trong cuộc sống người Việt. Câu ca dao đơn giản ấy mô tả lối sống, tập tục lâu đời trong cuộc sống của người Việt, chùa luôn luôn hiện hữu trong tâm thức người Việt, cũng giống như bữa ăn hay công việc hàng ngày. Chỉ từ những từ ngữ bình thường dân dã, nhưng hai câu ca dao đã khái quát được nếp sống và tập tục sinh hoạt của người Việt, đến đây có thể nhận thấy rằng, nghệ thuật đã đạt được sự thăng hoa – cũng chính là đã mang cái thiêng

liêng trong từng câu chữ. Nghệ thuật chính là nội dung ẩn đằng sau di sản một ý nghĩa thiêng liêng, từ sự vật, hiện tượng đơn giản bình thường nhưng qua đó thể hiện sự gửi gắm thiêng liêng, muốn nói với ta một điều khác. Trong di sản, không gì là duy nhất, nó không phải là nó mà mang ý nghĩa khác nhau tùy vào cách nhìn nhận của mỗi dân tộc khác nhau.

Theo truyền thống tâm linh của người Việt Nam, thiêng liêng thể hiện sự thiêng đức và tôn nghiêm. Nó không chỉ đại diện cho sự trang trọng và uy nghi trong các nghi lễ tôn giáo mà còn là sự kính trọng sâu sắc đối với các giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống của đất nước.

Các yếu tố thiêng liêng trong văn hóa của người Việt thể hiện sự tôn trọng và đối xử tốt với tự nhiên và các tài sản văn hóa. Người Việt cũng có quan niệm về tâm linh kết nối với các linh hồn của tổ tiên, người thân đã mất và các vị thần linh. Họ tin rằng các vị thần linh có thể giúp họ bảo vệ, hỗ trợ và mang lại may mắn trong cuộc sống.

Thiêng liêng cũng thể hiện trong các nghi lễ gia đình và xã hội của người Việt Nam. Các lễ hội, lễ cưới, đám tang, lễ tết và các hoạt động văn hóa khác đều có tính chất thiêng liêng. Trong các dịp lễ tết, người Việt thường thực hiện các nghi thức, tôn giáo và cầu nguyện để tôn vinh các vị thần linh và tổ tiên.

Tính thiêng liêng còn được thể hiện trong thái độ sống của người Việt. Họ thường có tâm linh và tôn giáo mạnh mẽ, đồng thời trân trọng sự bình yên và hòa thuận trong cuộc sống. Họ coi trọng các giá trị đạo đức và có tư tưởng nhân ái, giúp đỡ người khác trong hoàn cảnh khó khăn.

**TÍNH THIÊNG LÀ SIÊU PHẠM, LÀ SIÊU NHÂN
VÀ SIÊU VIỆT CÒN ĐƯỢC THỂ HIỆN RÕ NHẤT
TRONG TÔN GIÁO.**

Với người Việt, yếu tố thiêng liêng cũng được áp dụng trong các tín ngưỡng tôn giáo và tâm linh. Tôn giáo phổ biến nhất ở Việt Nam là Phật giáo, đạo Thiên Chúa giáo, đạo Cao Đài và đạo Hòa Hảo. Những tôn giáo này đều có các tín đồ tin vào sự thiêng liêng của những người phật tử, thánh nhân, các thần linh hay các vị thần.

Chẳng hạn, trong Phật giáo, vua Nhà Trần là Trần Nhân Tông được xem là một trong những vị thánh thiêng nhất trong lịch sử Việt Nam. Ông được tôn thờ và cầu nguyện trong nhiều đền chùa trên toàn quốc. Điều này cho thấy sự kết hợp giữa tín ngưỡng và quan niệm thiêng liêng trong văn hóa người Việt.

Ngoài ra, các văn hoá dân gian của người Việt cũng có sự hiện diện của yếu tố thiêng liêng. Các nghi lễ, tín ngưỡng tâm linh của người Việt thường liên quan đến các thần, linh, tâm, hồn và các vật thần linh khác. Chẳng hạn, trong đêm rằm tháng Giêng, người Việt thường tổ chức lễ hội, đốt pháo hoa và thả những cây nến để cầu nguyện cho sự an lành cho người đã khuất, đồng thời tôn vinh và cầu nguyện các vị thần linh.

3. TÍNH THIÊNG TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

Tính Thiêng là một khía cạnh quan trọng của di sản văn hoá Việt Nam với nhiều mặt khác nhau như tôn thờ tự nhiên, tôn

TÍNH THIÊNG ĐƯỢC THỂ HIỆN BỞI NGHI THỨC VÀ CHÍNH NGHI THỨC NÀY PHÙ HỢP VỚI VĂN HÓA, LỊCH SỬ, CĂN CỐ, KHÁT VỌNG CỦA DÂN TỘC.

giáo, tâm linh và văn hóa dân gian. Quan niệm này còn được thể hiện qua các nghi lễ, tín ngưỡng và truyền thống đặc trưng của người Việt Nam. Sự phát triển của đất nước cũng được liên kết mật thiết với việc bảo vệ, tôn vinh và tôn thờ các giá trị thiêng liêng này.

Tuy nhiên, tính Thiêng của di sản văn hoá Việt Nam cũng đang gặp phải nhiều thách thức trong thời hiện đại. Với sự phát triển của công nghệ, cuộc sống của người Việt Nam ngày càng trở nên hối hả, bận rộn và ít có thời gian để thực hiện các nghi lễ tôn giáo, tham gia các hoạt động cộng đồng hay học hỏi văn hóa truyền thống.

Ngoài ra, sự đa dạng văn hóa cũng khiến cho giá trị của cái thiêng dần bị giảm nhạt và mất đi sức hút. Những hoạt động văn hóa hiện đại như xem phim, nghe nhạc, đọc sách, chơi game, tìm kiếm thông tin trên mạng cũng đang chiếm trọn thời gian và sự quan tâm của giới trẻ, khiến cho “cái thiêng” bị lãng quên và dần mất đi giá trị.

NHỮNG BỨC TƯỢNG THỜ TRONG CHÙA CŨNG MANG NHỮNG ĐẶC TRƯNG RIÊNG CỦA VĂN HÓA VIỆT; THỂ HIỆN TÍNH THIÊNG LIÊNG, TÍNH SIÊU VIỆT CỦA NGHỆ THUẬT, TƯỢNG PHẬT BÀ NGHÌN TAY NGHÌN MẮT MANG Ý NGHĨA NIỀM TIN VÀ NGHỆ THUẬT SIÊU PHẠM, DANG NHIỀU CÁNH TAY ĐỂ CHE CHỞ, BAN PHÁT PHƯỚC LÀNH CHO NHÂN LOẠI.

Do đó, để giữ vững giá trị của “tính Thiêng” trong của di sản văn hoá Việt Nam, cần có sự hỗ trợ và thúc đẩy từ cả xã hội, Nhà nước và gia đình.

Mỗi dân tộc có quyền tự hào về phong tục, tập quán hay nói cách khác là quyền phát huy và gìn giữ văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Văn hóa không tự nó sinh ra mà trong quá trình sinh hoạt hàng ngày, những nhu cầu về cuộc sống cùng với điều kiện thiên nhiên, con người hay chủ thể văn hóa sáng tạo ra những nếp sống, phong tục và truyền lại cho thế hệ sau. Mỗi dân tộc một nền văn hóa riêng, văn hóa không có sự phân biệt cao thấp mà văn hóa là phải phù hợp với đời sống vật chất, tinh thần của dân tộc đó.

Ngày nay, thiên nhiên, con người Việt Nam thay đổi, văn hóa cũng có những nét phải đổi thay để phù hợp với cuộc sống mới hiện đại, nhưng thay đổi không có nghĩa là phủ định mà phải kế thừa, “*bảo tồn và phát huy các giá trị, di sản văn hóa dân tộc, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”. Đây cũng chính là quan điểm của Đảng và Nhà nước ta đối với vấn đề văn hóa trong công cuộc xây dựng đất nước trong thời đại mới, từ đó nhiều hình thái văn hóa truyền thống đã được khôi phục.

CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT KHÔNG THỂ TÁCH RỜI VỚI LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG. NGƯỜI TA CHO RẰNG, TẤT CẢ NHỮNG GÌ GẮN VỚI LỄ HỘI ĐỀU NHIỆM TÍNH THIÊNG, NGƯỜI TA ĐẾN VỚI LỄ HỘI ĐỂ CẦU TÀI, CẦU LỘC, CẦU MAY, NẾU NGƯỜI DỰ HỘI LẤY ĐƯỢC MỘT THỨ GÌ ĐÓ TRONG LỄ HỘI THÌ ĐEM VỀ ĐIỀU TỐT LÀNH CHO MÌNH, GỌI LÀ “LẤY HÊN”.

VĂN HÓA KHÔNG TỰ NÓ SINH RA MÀ TRONG QUÁ TRÌNH SINH HOẠT HÀNG NGÀY, NHỮNG NHU CẦU VỀ CUỘC SỐNG CÙNG VỚI ĐIỀU KIỆN THIÊN NHIÊN, CON NGƯỜI HAY CHỦ THỂ VĂN HÓA SÁNG TẠO RA NHỮNG NẾP SỐNG, PHONG TỤC VÀ TRUYỀN LẠI CHO THẾ HỆ SAU.

Tuy nhiên, không phải tất cả đều tốt, đều phù hợp trong bối cảnh đất nước hiện nay, có những hình thái truyền thống đã lạc hậu, lỗi thời, không phù hợp với thời đại và cũng không mang giá trị văn hóa nào. Nhiều lễ hội truyền thống có giá trị lớn về mặt tinh thần đến nay vẫn duy trì và phát triển, một mặt để gìn giữ bản sắc văn hóa người Việt, đồng thời cũng góp phần vào phát triển du lịch của đất nước. Di sản văn hóa của ông cha ta từ ngàn xưa để lại như những bài học quý giá để nuôi nấng tinh thần, tâm hồn cũng như là chỗ dựa tinh thần, vì vậy, chúng ta phải ra sức gìn giữ, bảo tồn và phát huy những nét tốt đẹp ấy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Trần Thúy Anh (chủ biên) (2011), *Du lịch văn hóa*, Nxb Giáo dục Việt Nam
- Hoàng Văn Thành (2014), *Văn hóa du lịch*, Nxb Chính trị quốc gia
- Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục
- Triệu Thế Việt (2013), *Ngôi chùa Việt - một di sản văn hóa (vùng châu thổ Bắc Bộ)* <http://dch.gov.vn/pages/publications/preview.aspx?id=88>
- Trần Quốc Vượng (2014), *Trong cơi*, Nxb Hội nhà văn
- <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/chinh-phu-yeu-cau-loai-bo-le-hoi-mang-tinh-hu-tuc-3152396.html>